

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 27 - 3 -2025
V/v tranh chấp hợp
đồng cầm cố tài sản và hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Thà;
- Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở chính: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT**- Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông K NAPAT: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1991 - Chức vụ: nhân viên (văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024); vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1985; vắng mặt

Cư trú tại: Khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Công ty Cổ phần S có anh Lê Thanh T đại diện trình bày:

Vào ngày 20/01/2021 chị Nguyễn Thị T1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản số T2M210101027NA21X tại Công ty TNHH S1 (nay đổi tên là Công ty cổ phần S) - Chi nhánh T2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để chị T1 nhận số tiền 14.850.000 đồng. Chị T1 đã cầm cố 01 xe mô tô biển số 70H1-498.83, loại xe HONDA WAVE ALPHA, màu: Đen Bạc, Số khung RLHJA3922LY083007 - Số máy JA39E2087358 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Thời hạn cầm cố là 12 tháng, từ ngày 20/01/2021 đến ngày 20/01/2022, lãi suất cầm cố là 1,1%/ tháng, phí thẩm định tài sản 4%/tháng trên dư nợ thực tế kể từ ngày nhận tiền. Thời hạn thanh toán tiền: thanh toán hàng tháng vào ngày 20 hàng tháng từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2022, mỗi tháng 1.684.920 đồng.

Tài sản cầm cố đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ với số hợp đồng là 1402894081 ngày 20/01/2021.

Cùng ngày 20/01/2021 chị T1 đề nghị mượn lại xe sử dụng và được Công ty đồng ý, thời hạn mượn 30 ngày từ ngày 20/01/2021 đến ngày 20/02/2021. Chị T1 đã giao cho Công ty cổ phần S Có Ngay giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 70 000264 do Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Nguyễn Thị T1 đứng tên, Công ty cổ phần S đã giao 01 xe mô tô biển số 70H1-498.83 cho chị T1 sử dụng.

Từ ngày ký hợp đồng cầm cố đến nay, chị T1 chưa thanh toán trả cho Công ty được khoản tiền nào, không giao trả xe đã mượn của Công ty. Do đó, Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị T1 phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/10/2024 như sau: tiền gốc 14.850.000 đồng, tiền lãi cố định 1,1%/tháng số tiền 7.024.050 đồng; tiền lãi quá hạn 0,55%/tháng số tiền 3.512.025 đồng; phí thẩm định tài sản 4%/tháng số tiền 25.542.000 đồng.

Ngày 20/02/2025 và ngày 27/3/2025 Công ty cổ phần S Có Ngay rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phí thẩm định tài sản 25.542.000 đồng, tiền lãi cố định 5.064.050 đồng, tiền lãi quá hạn 390.025 đồng.

Nay Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu chị T1 hoàn trả số tiền tính đến ngày xét xử 27/3/2025 là 19.932.000 đồng. Trong đó: nợ gốc 14.850.000 đồng, tiền lãi cố định 1,1%/tháng số tiền 1.960.000 đồng; tiền lãi quá hạn 0,55%/tháng số tiền 3.122.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T1 tiếp tục chịu lãi và chi phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký đến khi trả hết nợ. Trường hợp chị T1 thanh toán xong tất cả các khoản cho Công ty thì Công ty sẽ trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số

70 000264 cho chị T1. Trường hợp chị Nguyễn Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe đã cầm cố để thu hồi khoản nợ; nếu số tiền không đủ thì chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị T1 nhưng chị T1 cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - Công ty cổ phần S có anh Lê Thanh T đại diện ủy quyền: có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn – chị Nguyễn Thị T1: vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 309, 310, 311, 314, 315 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với chị Nguyễn Thị T1 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản: Buộc chị Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả lại số tiền gốc 14.850.000 đồng, tiền lãi cố định 1,1%/tháng số tiền 1.960.000 đồng, **lãi quá hạn 0,55%/tháng số tiền 3.122.000 đồng** và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Về án phí: chị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần S Có Ngay nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị T1 để vay tiền và các bên có thỏa thuận lãi suất cố định (lãi trong hạn), lãi quá hạn nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội

đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản”.

Nguyên đơn - Công ty cổ phần S có trụ sở tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; các đương sự ký hợp đồng tại Chi nhánh 01 của Công ty tại số A, C, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Bị đơn cư trú tại khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; không vi phạm điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền nơi có chi nhánh, nơi thực hiện hợp đồng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn chị Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Đối với việc Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 hoàn trả số tiền nợ gốc 14.850.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp Phiếu chi ngày 20/01/2021 có chữ ký của chị Nguyễn Thị T1 là chứng cứ xác định bị đơn đã ký nhận số tiền 14.850.000 đồng. Bị đơn, chị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến vụ án nhưng chị T1 vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả lại khoản tiền gốc 14.850.000 đồng.

[4] Về yêu cầu tính tiền lãi cố định 1,1%/tháng đối với số tiền chưa thanh toán 14.850.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng cầm cố số T2M210101027NA21X ngày 20/01/2021 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay và bị đơn là chị T1 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi cố định tương ứng với lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng.

Thời hạn cầm cố và vay tiền là 12 tháng, từ ngày 20/01/2021 đến hết ngày 20/01/2022; tiền lãi trong hạn được xác định là:

$$14.850.000 \text{ đồng} \times 1,1\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 1.960.000 \text{ đồng};$$

[5] Về yêu cầu tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 0,55%/tháng đối với số tiền chưa trả 14.850.000 đồng, tương ứng thời gian quá hạn cầm cố 12 tháng:

Xét Hợp đồng cầm cố số T2M210101027NA21X ngày 20/01/2021 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay và bị đơn là chị Nguyễn Thị T1 tại Điều 4 không thỏa thuận về lãi suất quá hạn, tuy nhiên xét toàn bộ nội dung của

hợp đồng cầm cố và các giấy tờ liên quan thì xác định đây là hợp đồng vay có xác định thời hạn từ ngày vay là ngày 20/01/2021, đến hạn là ngày 20/01/2022. Kể từ ngày 21/01/2022 được xác định là quá hạn.

Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với lãi suất 0,55 %/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận, theo đó:

Tiền lãi quá hạn từ ngày 21/01/2022 đến ngày xét xử 27/3/2025 là 38 tháng 07 ngày: $14.850.000 \times 0,55\% \times 38 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 3.122.000 \text{ đồng}$.

[6] Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 14.850.000 đồng + 1.960.000 đồng + 3.122.000 đồng = 19.932.000 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay buộc chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc và lãi là 19.932.000 (mười chín triệu chín trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

[7] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 đối với khoản phí thẩm định tài sản 25.542.000 đồng, tiền lãi cố định 5.064.050 đồng, tiền lãi quá hạn 390.025 đồng, tổng cộng 30.996.075 (ba mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng.

[8] Về yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố: Hợp đồng cầm cố tài sản số T2M210101027NA21X ngày 20/01/2021 đối với tài sản là 01 xe mô tô biển số 70H1-498.83, loại xe HONDA WAVE ALPHA, màu: Đen Bạc, Số khung RLHJA3922LY083007 - Số máy JA39E2087358 do Công an tỉnh T cấp cho chị Nguyễn Thị T1 đứng tên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo Cục Đ (Hệ thống đăng ký trực tuyến, số 1402894081 ngày 20/01/2021) nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên thứ ba. Do đó trường hợp chị Nguyễn Thị T1 không thanh toán đủ các khoản tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, chị Nguyễn Thị T1 thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cho chị Nguyễn Thị T1.

[9] Về án phí:

Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $19.932.000 \text{ đồng} \times 5\% = 996.000 \text{ đồng}$.

[10] Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, 311, 314, 368, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với chị Nguyễn Thị T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc 14.850.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 27/3/2025 tiền lãi trong hạn là 1.960.000 đồng, tiền lãi quá hạn 3.122.000 đồng, tổng cộng là 19.932.000 (mười chín triệu chín trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày 28/3/2025, chị Nguyễn Thị T1 còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố tài sản số T2M210101027NA21X ngày 20/01/2021.

Trường hợp, chị Nguyễn Thị T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi 01 xe mô tô biển số 70H1-498.83, loại xe HONDA WAVE ALPHA, màu: Đen Bạc, Số khung RLHJA3922LY083007 - Số máy JA39E2087358 do Công an tỉnh T cấp cho chị Nguyễn Thị T1 đứng tên để thu hồi nợ.

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị T1 thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1402894081 do Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Nguyễn Thị T1 đứng tên.

Trường hợp tài sản cầm cố không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay thì chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 hoàn trả số tiền 30.996.075 (ba mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 996.000 (chín trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 1.273.000 (một triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005208 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu